

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH KHỐI 7 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG XÁ, LƯƠNG TÀI, BẮC NINH

Nguyễn Trọng Bốn\*  
Nguyễn Hùng Kỳ\*\*

## Tóm tắt:

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, các tác giả đã đánh giá thực trạng các yếu tố phục vụ công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thực trạng thể lực của HS khối 7 làm cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn các giải pháp phù hợp áp dụng có hiệu quả vào giảng dạy nâng cao thể chất cho HS khối 7 Trường THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh.

**Từ khóa:** Thể chất, các giải pháp, học sinh khối 7, THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh.

## Situation of physical education activities for grade-7 students at Trung Xa Secondary School in Luong Tai, Bac Ninh province

### Summary:

Through theoretical and practical research, the thesis assesses the situation of the factors serving physical education (PE) and physical condition of grade-7 students and employs the result as a practical basis for the selection of suitable solutions in order to improve the quality of teaching PE for grade-7 students at Trung Trach Secondary School in Luong Tai, Bac Ninh.

**Keywords:** Physicality, solutions, grade-7 students, Trung Xa Secondary School, Luong Tai, Bac Ninh.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác GDTC trong nhà trường các cấp đã có những chuyển biến tích cực, đảm bảo chất lượng, phong trào rèn luyện thể lực và hoạt động TDTT đã phát triển mạnh cả bề rộng và chiều sâu. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên chất lượng công tác GDTC ở một số trường chưa cao. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC nói chung và các tổ chức thể lực cho học sinh đã được rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên qua nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu giải pháp nâng cao thể chất cho học sinh khối 7 Trường THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh

Xuất phát từ những lý do trên, với mong muốn đóng góp một phần vào sự phát triển của Nhà trường và nâng cao hơn nữa chất lượng GDTC cho học sinh nhà trường, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng công tác GDTC của học sinh khối 7 trường THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng các yếu tố phục vụ công tác giáo dục thể chất Trường THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh

Tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên phục vụ công tác GDTC tại Trường THCS Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh thông qua phân tích hồ sơ giáo viên và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Thể dục tại Trường. Kết quả khảo sát được chúng tôi trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: 100% giáo viên giảng dạy môn Thể dục tại Trường THCS Trường Xá có trình độ đại học, trong đó có 1 giáo viên có tuổi đời dưới 30 tuổi và có thâm niên công tác dưới 5 năm, giáo viên còn lại có tuổi đời trên 40 và có thâm niên công tác trên 15 năm. Như vậy, về cơ bản các giáo viên đều có kinh nghiệm

\*TS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

\*\*ThS, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Tỉnh Ninh Bình

**Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên TDTT của Trường THCS Trùng Xá, Lương Tài, Bắc Ninh thời điểm năm 2018 (n = 2)**

| Đại lượng | Trình độ |         |           | Tuổi đời |       |         | Thâm niên công tác |          |             |
|-----------|----------|---------|-----------|----------|-------|---------|--------------------|----------|-------------|
|           | Cao đẳng | Đại học | ThS và TS | Dưới 30  | 30-40 | Trên 40 | Dưới 5 năm         | 5-15 năm | Trên 15 năm |
| $m_i$     | 0        | 2       | 0         | 1        | 0     | 1       | 1                  | 0        | 1           |
| %         | 0        | 100     | 0         | 50       | 0     | 50      | 50                 | 0        | 50          |

trong công tác giảng dạy, có trình độ chuyên môn tốt, tuy nhiên với mục tiêu nâng cao và phát triển toàn diện công tác GDTC trong tương lai thì số lượng giáo viên TDTT còn hạn chế.

Tiếp đến, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về

thực trạng cơ sở vật chất phục vụ môn học GDTC của Trường THCS Trùng Xá thông qua điều tra, khảo sát kết hợp với phỏng vấn giáo viên Nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất TDTT Trường THCS Trùng Xá, Lương Tài, Bắc Ninh thời điểm năm 2018**

| TT | Sân bãi dụng cụ             | Số lượng | Chất lượng |     |             |     |       |   |
|----|-----------------------------|----------|------------|-----|-------------|-----|-------|---|
|    |                             |          | Tốt        |     | Bình thường |     | Kém   |   |
|    |                             |          | $m_i$      | %   | $m_i$       | %   | $m_i$ | % |
| 1  | Đường chạy cự ly trung bình | 0        | 0          | 0   | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 2  | Đường chạy cự ly ngắn       | 1        | 0          | 0   | 1           | 100 | 0     | 0 |
| 3  | Bãi nhảy xa                 | 1        | 0          | 0   | 1           | 100 | 0     | 0 |
| 4  | Bãi nhảy cao                | 1        | 0          | 0   | 1           | 100 | 0     | 0 |
| 5  | Sân bóng đá                 | 0        | 0          | 0   | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 6  | Sân bóng chuyền             | 1        | 1          | 100 | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 7  | Sân đá cầu                  | 2        | 2          | 100 | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 8  | Sân cầu lông                | 2        | 2          | 100 | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 9  | Bàn bóng bàn                | 0        | 0          | 0   | 0           | 0   | 0     | 0 |
| 10 | Nhà tập đa năng             | 0        | 0          | 0   | 0           | 0   | 0     | 0 |

Qua bảng 2 cho thấy, tại thời điểm năm 2018 cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ của nhà trường một phần nào đã đáp ứng được yêu cầu công tác giảng dạy cũng như tập luyện TDTT cho học sinh trong trường với số lượng: Đường chạy cự ly ngắn 01, bãi nhảy xa 01, bãi nhảy cao 01, sân đá cầu 02, sân cầu lông 02, sân bóng chuyền 01.

Về nội dung chương trình chính khóa cho học sinh khối 7 được chúng tôi trình bày tại bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy: Nội dung và số tiết

giảng dạy cho học sinh đều tuân thủ theo quy định của Bộ GD & ĐT. Kỳ 1 các em được học 36 tiết, kỳ hai các em được học 34 tiết. Trong các nội dung giảng dạy kỳ 1 có lý thuyết, đội hình đội ngũ, thể dục phát triển chung, chạy bền, thể thao tự chọn (TTTC): Cầu lông. Trong nội dung kỳ 2 các em được học: Bật nhảy, Chạy nhanh, Đá cầu, Bóng chuyền. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nội dung giảng dạy lý thuyết còn rất ít, các em chỉ học có 2 tiết. Vì vậy trong quá trình giảng dạy các nội dung thực hành giáo viên

**Bảng 3. Nội dung chương trình chính khoá cho học sinh khối 7 Trường THCS Trưng Xá, Lương Tài, Bắc Ninh**

| TT | Học kỳ | Nội dung học                     | Số tiết        |         |
|----|--------|----------------------------------|----------------|---------|
|    |        |                                  | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % |
| 1  | I      | Lý thuyết                        | 2              | 5.55    |
| 2  |        | Đội hình đội ngũ                 | 6              | 16.67   |
| 3  |        | Bài thể dục phát triển chung     | 8              | 22.22   |
| 4  |        | Chạy bền                         | 10             | 27.78   |
| 5  |        | Thể thao tự chọn(TTTC): Cầu lông | 10             | 27.78   |
| 1  | II     | Bật nhảy                         | 10             | 29.41   |
| 2  |        | Chạy nhanh                       | 8              | 23.53   |
| 3  |        | Đá cầu                           | 6              | 17.64   |
| 4  |        | Chạy bền                         | 10             | 29.41   |

thường lồng ghép nội dung lý thuyết để giảng dạy cho học sinh nhằm mục đích giúp các em hiểu rõ hơn vai trò và ý nghĩa của TĐTT trong cuộc sống.

**2. Thực trạng thể lực của học sinh Khối 7 Trường THCS Trưng Xá, Lương Tài, Bắc Ninh**

Để tìm hiểu về thực trạng thể lực của học sinh Khối 7, trước hết, chúng tôi tìm hiểu về thực trạng sử dụng các giải pháp nâng cao thể lực cho học sinh thông qua phỏng vấn các cán bộ, giáo viên TĐTT của các trường trong huyện. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Đa số các cán bộ, giáo viên đều thường xuyên sử dụng các giải pháp nhằm nâng cao thể lực cho học sinh, tuy nhiên, việc các giải pháp mới chỉ được thực hiện tổng quát trong cả năm học, còn đối với việc áp dụng trong từng giờ học thì còn hạn chế.

Tiếp đến, chúng tôi tiến hành đánh giá trình độ thể lực của học sinh Trường THCS Trưng Xá thông qua Quy định về kiểm tra đánh giá thể lực HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2008. Đối tượng khảo sát: 84 học sinh lớp 7. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

**Bảng 4. Thực trạng việc sử dụng các giải pháp nâng cao thể lực cho học sinh THCS Lương Tài, Bắc Ninh (n = 30)**

| TT | Nội dung phỏng vấn   | Kết quả        |         |                |         |                |         |
|----|--|----------------|---------|----------------|---------|----------------|---------|
|    |  | Thường xuyên   |         | Có sử dụng     |         | Ít sử dụng     |         |
|    |  | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % | m <sub>i</sub> | Tỷ lệ % |
| 1  | Tăng cường, cải tạo cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện   | 12             | 40.00   | 13             | 43.30   | 5              | 16.70   |
| 2  | Tăng cường bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên TĐTT                                  | 24             | 80.00   | 4              | 13.30   | 2              | 6.70    |
| 3  | Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC với việc phát triển thể lực cho học sinh | 16             | 53.30   | 8              | 26.70   | 6              | 20.00   |
| 4  | Tăng cường đa dạng hóa các hình thức tập luyện ngoại khóa  | 11             | 36.70   | 16             | 53.30   | 3              | 10.00   |
| 5  | Cải tiến hình thức tập luyện TĐTT chính khóa và ngoại khóa   | 22             | 73.30   | 6              | 20.00   | 2              | 6.70    |
| 6  | Tăng cường tổ chức thi đấu TĐTT trong và ngoài nhà trường  | 19             | 63.30   | 8              | 26.70   | 3              | 10.00   |

**Bảng 5. Kết quả các test đánh giá thực trạng thể lực của học sinh khối 7 Trường THCS Trùng Xá – Lương Tài – Bắc Ninh**

| TT | Các chỉ tiêu và test              | Giới tính  | $\bar{x}$ | $\pm\delta$ | Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể |             |           |
|----|-----------------------------------|------------|-----------|-------------|-------------------------------|-------------|-----------|
|    |                                   |            |           |             | Tốt                           | Đạt         | Không đạt |
| 1  | Nằm ngửa gập bụng (số lần/30giây) | Nam (n=43) | 12.5      | 1.1         | > 18                          | 13 – 18     | < 13      |
|    |                                   | Nữ (n=41)  | 10.3      | 0.8         | > 15                          | 10 – 15     | < 10      |
| 2  | Bật xa tại chỗ (cm)               | Nam (n=43) | 161.2     | 15.8        | >170                          | 152 – 170   | < 152     |
|    |                                   | Nữ (n=41)  | 153.1     | 15.1        | > 158                         | 142 – 158   | < 142     |
| 3  | Chạy 30m XPC (giây)               | Nam (n=43) | 5.67      | 0.51        | < 5.54                        | 5.54 - 5.59 | > 5.59    |
|    |                                   | Nữ (n=41)  | 6.34      | 0.57        | < 59.9                        | 59.9 - 6.65 | > 6.65    |
| 4  | Chạy tuý sức 5 phút (m)           | Nam (n=43) | 826.1     | 79.68       | > 940                         | 820 – 940   | < 820     |
|    |                                   | Nữ (n=41)  | 807.3     | 78.54       | > 840                         | 730 – 840   | < 730     |

Kết quả bảng 5 cho thấy: Thể lực học sinh Khối 7 Trường THCS Trùng Xá chỉ ở mức đạt và không đạt. Đặc biệt, sức mạnh bền (test nằm ngửa gập bụng) và sức nhanh của (chạy 30m XPC) nam học sinh còn rất yếu không đạt. Điều này đòi hỏi cần có các giải pháp để nâng cao thể lực cho học sinh Khối 7 nói riêng và các khối học khác nói chung.

**KẾT LUẬN**

Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi rút ra các kết luận sau:

Số lượng giáo viên GDTC và cơ sở vật chất về cơ bản đã đảm bảo, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập môn Thể dục cho học sinh khối 7 Trường THCS Trùng Xá. Tuy nhiên, với mục tiêu phát triển và nâng cao thể lực cho học sinh Nhà trường thì số lượng giáo viên còn hạn chế;

Việc áp dụng các giải pháp nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 7 với từng giờ học trong tuần còn hạn chế;

Kết quả kiểm tra thể lực của học sinh khối 7 Trường THCS Trùng Xá còn thấp nhất là sức mạnh bền và sức nhanh, đa số chỉ ở mức đạt và không đạt.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban bí thư Trung ương Đảng (2002), *Chỉ thị số 17/2002/CT-TW*.  
 2. Ban khoa giáo Trung ương Đảng (2002), *Hướng dẫn thực hiện chỉ thị số 17/2002/CT-TW*

Bộ Giáo dục – Đào tạo, Tạp chí giáo dục thể lực số 32-36.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về kiểm tra đánh giá thể lực HSSV ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008*.

4. Dương Nghiệp Chí và Nguyễn Danh Thái (chủ biên) (2003), *Thực trạng thể lực người Việt Nam từ 6 – 20 tuổi (thời điểm 2001)*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Dương Nghiệp Chí và các cộng sự (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6. Lê Văn Lãm, Vũ Đức Thu (2000), *Thực trạng phát triển thể lực của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỷ XXI*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

**(Bài nộp ngày 26/3/2020, Phản biện ngày 31/5/2020, duyệt in ngày 26/6/2020  
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Trọng Bốn  
 Email: nguyentrongbon72@gmail.com)**